BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 17/2015

TIN TIÊU ĐIỂM:

Lao động

Cá nhân, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam phải báo cáo tình hình tuyển dụng lao động Việt Nam

Ngày 22/04/2015, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 16/2015/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 75/2014/NĐ-CP ngày 28/07/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam ("Thông tư 16/2015/TT-BLĐTBXH")

Theo quy định tại Thông tư này, trước ngày 10/06 và ngày 10/12 hàng năm, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam có tuyển dụng lao động Việt Nam như: Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức liên Chính phủ, tổ chức phi chính phủ nước ngoài.... phải báo cáo 06 tháng và hàng năm về tình hình tuyển dụng, sử dụng người lao động Việt Nam cho tổ chức có thẩm quyền quản lý người lao động Việt Nam được Bộ Ngoại giao giao, ủy quyền hoặc gửi về Trung tâm dịch vụ việc làm có thẩm quyền theo quy định. Lưu ý rằng, Thông tư 16/2015/TT-BLĐTBXH không áp dụng đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động tại việt Nam.

Ngoài ra, Thông tư cũng quy định cụ thể mẫu phiếu đăng ký dự tuyển lao động; bao gồm các nội dung cơ bản như: Họ tên, số chứng minh nhân dân của người dự tuyển; địa chỉ; trình độ chuyên môn, ngoại ngữ; quá trình đào tạo và quá trình làm việc... Người đăng ký dự tuyển phải thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản của hợp đồng lao động đã ký kết; thực hiện đầy đủ các quy định của tổ chức có thẩm quyền tuyển, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam đã giới thiệu đến làm việc. Trường hợp vi phạm, sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại gây ra theo quy định của pháp luật.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/06/2015.

Xây dựng
Tạm ứng hợp đồng xây dựng tối đa bằng 50% giá trị hợp đồng

Theo Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng, mức tạm ứng hợp đồng xây dựng không được vượt quá 50% giá trị hợp đồng tại thời điểm ký kết

Trường hợp đặc biệt, phải được người có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc Bộ trưởng, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Chủ tịch hội đồng thành viên, Chủ tịch hội đồng quản trị tập đoàn, tổng công ty (nếu người có thẩm quyền quyết định đầu tư là Thủ tướng Chính phủ) cho phép. Trong đó, mức tạm ứng đối với hợp đồng tư vấn tối thiểu bằng 15% giá hợp đồng nếu hợp đồng có giá trị trên 10 tỷ đồng; 20% giá hợp đồng nếu hợp đồng có giá trị đến 10 tỷ đồng. Tương tự, đối với hợp đồng thi công xây dựng công trình, mức tạm ứng tối thiểu lần lượt bằng 10%; 15% và 20% với các hợp đồng có giá trị trên 50 tỷ đồng; từ 10 - 50 tỷ đồng và dưới 10 tỷ đồng.

Tiền tạm ứng được thu hồi dần qua các lần thanh toán, mức thu hồi của từng lần do 02 bên thống nhất ghi trong hợp đồng nhưng phải bảo đảm tiền tạm ứng được thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80% giá hợp đồng đã ký kết.

Về bảo lãnh tạm ứng hợp đồng, Nghị định quy định, đối với hợp đồng xây dựng có giá trị tạm ứng hợp đồng lớn hơn 01 tỷ đồng, trước khi bên giao thầu thực hiện việc tạm ứng hợp đồng cho bên nhận thầu, bên nhận thầu phải nộp cho bên giao thầu bảo lãnh tạm ứng hợp đồng với giá trị và loại tiền tương đương khoản tiền tạm ứng hợp đồng. Không bắt buộc phải bảo lãnh tạm ứng hợp đồng đối với các hợp đồng xây dựng có giá trị tạm ứng hợp đồng nhỏ hơn hoặc bằng 01 tỷ đồng và các hợp đồng xây dựng theo hình thức tự thực hiện bao gồm cả hình thức do cộng đồng dân cư thực hiện theo các chương trình mục tiêu.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/06/2015.

NHẬN ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT:

Thời gian vài tháng trở lại đây đã chứng kiến những tranh luận liên quan tới Điều 60 của Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH) 2014 về chế độ BHXH một lần. Có quan điểm cho rằng quy định tại Điều 60 của Luật BHXH 2014 đã không tạo điều kiện về an sinh cho người lao động (NLĐ), cũng có quan điểm cho rằng đây là sự thay đổi cần thiết để đảm bảo an sinh xã hội, trong đó NLĐ sẽ có nhiều thuận lợi khi đến tuổi nghỉ hưu. Vậy, Điều 60 có tác động như thế nào tới NLĐ và mục đích của việc ban hành chính sách này là gì? Trong số này, NHQuang&Associates xin gửi tới Quý vị một số phân tích về chế định BHXH một lần được quy định tại Điều 60 của Luật BHXH 2014.

Điều 55 Luật BHXH 2006 quy định bốn trường hợp hưởng BHXH một lần khi không đủ điều kiện lương hưu bao gồm: (i) đủ tuổi hưởng lương hưu theo quy định tại khoản 1 Điều 50 của Luật BHXH 2006 mà chưa đủ hai mươi năm đóng BHXH; (ii) suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên mà chưa đủ hai mươi năm đóng BHXH; (iii) sau một năm nghỉ việc nếu không tiếp tục đóng BHXH và có yêu cầu nhận BHXH một lần mà chưa đủ 20 năm đóng BHXH; và (iv) ra nước ngoài để định cư.

Tuy nhiên, Điều 60 Luật BHXH 2014 chỉ quy định ba trường hợp được hưởng BHXH một lần bao gồm: (i) Đủ tuổi hưởng lương hưu theo quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 54 của Luật BHXH 2014 mà chưa đủ 20 năm đóng BHXH hoặc theo quy định tại khoản 3 Điều 54 của Luật BHXH mà chưa đủ 15 năm đóng BHXH và không tiếp tục tham gia BHXH tự nguyện; (ii) Ra nước ngoài để định cư; (iii) Người đang bị mắc một trong những bệnh nguy hiểm đến tính mạng như ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, phong, lao nặng, nhiễm HIV đã chuyển sang giai đoạn AIDS và những bệnh khác theo quy định của Bộ Y tế.

Như vậy, quy định của Luật BHXH 2006 về trường hợp NLĐ *sau một năm nghỉ việc nếu không tiếp tục đóng BHXH mà chưa đủ hai mươi năm đóng BHXH, có nhu cầu nhận BHXH một lần thì sẽ được BHXH chi trả* không còn được ghi nhận trong Luật BHXH 2014. Điều này đồng nghĩa với việc NLĐ sẽ không được hưởng BHXH một lần sau khi nghỉ việc nếu NLĐ chấm dứt hợp đồng lao động trước thời điểm họ đủ tuổi hưởng lương hưu mà không thuộc hai trường hợp còn lại quy định tại Điều 60 (ra nước ngoài để định cư và mắc bệnh hiểm nghèo). Đây cũng chính là quy định đã gây nhiều tranh cãi trong thời gian vừa qua xuất phát từ những lo lắng của NLĐ về việc không được đảm bảo quyền lợi.

Theo giải thích từ phía cơ quan BHXH, những trường hợp không được giải quyết chế độ BHXH một lần được bảo lưu thời gian tham gia BHXH để khi có việc làm thì NLĐ tiếp tục đóng hoặc người tham gia BHXH chưa đủ thời gian thì tham gia BHXH tự nguyện để khi về già được hưởng lương hưu. Quy định này nhằm khuyến khích NLĐ bảo lưu, tích lũy thời gian đã đóng BHXH để có thể hưởng lương hưu theo quy định thay vì nhận BHXH một lần. Vì thế, Điều 60 Luật BHXH 2014 được đánh giá là tiến bộ, vì lợi ích lâu dài của NLĐ chứ không phải là "một bước thụt lùi" so với luật cũ theo như quan điểm của một số người.

Với mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội cho người dân, Điều 60 của Luật BHXH có thể được coi là có nhiều điểm ưu việt hơn so với quy định hiện hành, giúp NLĐ đảm bảo cuộc sống khi không còn khả năng lao động, giảm gánh nặng an

sinh xã hội với Nhà nước, đặt trong bối cảnh Việt Nam đã bước vào giai đoạn già hóa dân số. Một số NLĐ phản ứng, tỏ thái độ không hài lòng với quy định tại Điều 60 Luật BHXH 2014 như trường hợp đình công của công nhân của Công ty Pou Yuen (Tp. Hồ Chí Minh) khi thấy quy định mới đã thu hẹp lại các trường hợp được hưởng BHXH một lần. Việc đình công này đã gây nhiều rủi ro cho xã hội và doanh nghiệp.

Phản ứng của người NLĐ cũng có thể được lý giải dưới nhiều góc độ khác nhau, như: (i) NLĐ có nhu cầu về vốn để thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh khi không có việc làm; (ii) NLĐ thay đổi phương án mưu sinh mà không tham gia làm việc tại một doanh nghiệp cụ thể; hay (iii) NLĐ nhận thấy thị trường việc làm không ổn định…

Trong bối cảnh trên, xét thấy nguyện vọng của NLĐ là chính đáng và để Luật có thể thực thi trong cuộc sống, Chính phủ đã kiến nghị Uỷ ban Thường vụ Quốc hội xem xét giải quyết theo hướng linh hoạt cho NLĐ được lựa chọn giữa việc hưởng BHXH một lần khi nghỉ việc; hoặc bảo lưu thời gian đóng BHXH và tiếp tục đóng BHXH khi có việc làm và cộng dồn để hưởng bảo hiểm hưu trí sau này.

Câu chuyện một bộ phận NLĐ đòi nhận thanh toán BHXH một lần dẫn đến việc Chính phủ kiến nghị Uỷ ban Thường vụ Quốc hội kiến nghị sửa đổi Điều 60 Luật BHXH trước khi Luật này có hiệu lực thi hành đã đặt ra nhiều vấn đề liên quan đến quản lý vĩ mô lẫn quản trị doanh nghiệp, như:

Thứ nhất, quy trình soạn thảo và ban hành văn bản pháp luật tại Việt Nam cần phải nâng cao chất lượng của hoạt động tham vấn đối tượng bị tác động của chính sách mới, quy định mới.

Thứ hai, khi quy phạm pháp luật được ban hành thì công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung chính sách mới tới người dân cũng cần phải chú trọng về chất lượng để người dân, đối tượng chịu sự tác động của chính sách hiểu rõ được nội dung, phạm vi tác động của chính sách mới, quy định mới. Nếu không sẽ dẫn tới việc hiểu sai hay chưa thấu đáo hết những ý nghĩa, mục tiêu của chính sách hay quy định mới.

Thứ ba, đối với các doanh nghiệp thì những nội dung quy phạm pháp luật mới cần được nghiên cứu và phổ biến trong doanh nghiệp một cách thấu đáo, cẩn thận để phòng ngừa những rủi ro cho doanh nghiệp (như đình công, bất mãn trong lao động…). Ngoài ra, công tác dự báo chính sách hay quy phạm pháp luật mới cũng cần được chú trọng. Thực tiễn hiện nay, nhiều doanh nghiệp đã không chú trọng tới các công tác này nên đã dẫn đến những lúng túng khi phát sinh câu hỏi hay sự kiện pháp lý./.

Lưu ý: *Tất cả các ý kiến, nhận định và quy định được trích dẫn trong bài viết chỉ mang tính tham khảo nên không được coi đó là ý kiến pháp lý chính thức để vận dụng vào các trường hợp cụ thể. Bên cạnh đó, văn bản pháp luật được dẫn chiếu có thể đã hết hiệu lực hoặc đã được sửa đổi, bổ sung tại thời điểm Quý khách hàng tham khảo bài viết cho các tình huống phát sinh trên thực tế. Do vậy, để có được ý kiến pháp lý cho từng trường hợp một các chính xác nhất, Quý khách hàng vui lòng liên hệ trực tiếp với chúng tôi.*

DANH MỤC VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH TỪ NGÀY 22/04/2015 ĐẾN NGÀY 05/05/2015

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành
1.	Thông tư 54/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc quy định thu phí sát hạch bổ nhiệm công chứng viên; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, cấp giấy đăng kí hoạt động Văn phòng công chứng	21/04/2015
2.	Thông tư 16/2015/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 75/2014/NĐ-CP ngày 28/07/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam	22/04/2015
3.	Thông tư liên tịch 01/2015/TTLT-BNV-BTC của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế	14/04/2015
4.	Chỉ thị 07/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công	30/04/2015
5.	Chỉ thị 06/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách Nhà nước năm 2015	21/04/2015
6.	Nghị định 36/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định tiêu chí thành lập Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tổ chức, nhiệm vụ và hoạt động của Hải quan các cấp	17/04/2015
7.	Nghị định 37/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng	22/04/2015
8.	Nghị định 38/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc quản lý chất thải và phế liệu	24/04/2015
9.	Thông tư 53/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư 127/2013/TT-BTC ngày 06/09/2013 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy đăng ký và biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	21/04/2015
10.	Thông tư 08/2015/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học ban hành kèm theo Thông tư 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	21/04/2015
11.	Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ	16/04/2015

12.	Nghị quyết 33/NQ-CP của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2015	30/04/2015
13.	Nghị định 39/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số	27/04/2015
14.	Nghị định 40/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản	27/04/2015